

DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THU CHI TẠI ĐƠN VỊ

(Đính kèm theo công văn số /GDĐT - KHTC ngày tháng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo)

(Đơn: đồng)

STT	NỘI DUNG	Công thức	NĂM HỌC 2021-2022		GHI CHÚ
			Dự toán	Tỷ lệ (%)	
I	Số học sinh	1=2+3+4	1.318		
	+ Khối 10	2	444		Thất thu 10%
	+ Khối 11	3	430		
	+ Khối 12	4	444		
II	Dự toán chi đối với hoạt động của trường công lập bình thường:				
1	Tiền tổ chức học buổi 2	số HS			
	Mức thu tiền tổ chức buổi 2	5=6/1	1.200.000		Mức thu: 300/tháng/HS, thu 4 tháng
	Tổng dự toán chi :	6=7+8+9+10	1.581.600.000		Chỉ tính HKII NH 2021-2022
1.1	Chi thanh toán cá nhân:	7	1.224.682.000	77%	
	- Chi cho số tiết trực tiếp giảng dạy (đơn giá * số tiết)		568.750.000		Khối 10,11: 130.000 đ/tiết
			350.000.000		Khối 12: 140.000 đ/tiết
	- Bồi dưỡng học sinh giỏi (đơn giá * số tiết)		35.000.000		130.000 đ/ tiết
	- Dạy phụ đạo học sinh...(đơn giá * số tiết)		15.000.000		40.000 đ / tiết
	- Dạy các môn năng khiếu, tự chọn...(đơn giá * số tiết)		46.800.000		130.000 đ /tiết
	- Hoạt động ngoài giờ lên lớp		17.500.000		
	- Khác (ghi cụ thể từng nội dung) : * Giám thị quản lý		160.000.000		
	* Thuế		31.632.000		
1.2	Chi cho bộ phận gián tiếp	8	243.000.000	15%	
	- Chi ban giám hiệu		159.400.000		
	- Chi bộ phận hành chính		83.600.000		
1.3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	9	33.918.000	2%	
	- Mua sắm vật tư, hóa chất phòng thí nghiệm; đồ dùng dạy học		25.000.000		
	- Sách tham khảo cho Giáo viên, học sinh...		8.918.000		
1.4	Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động	10	80.000.000	5%	
	- Tiền điện nước		20.000.000		
	- Vật tư văn phòng		20.000.000		
	- Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị		40.000.000		
2	Các khoản thu khác				
2.1	Quản lý bán trú: Khối 10, 11				
	Mức thu:		680.000		Mức thu 170/tháng/HS, 4 tháng
	Tổng dự toán chi :		306.000.000		Dự toán 500 HS đăng ký , thất thu 10 %
	- Chi GVCN quản lý lớp bán trú		6.120.000	2%	
	- Chi giám thị quản lý bán trú		128.520.000	42%	
	- Thuế		6.120.000	2%	
	- Chi công tác tổ chức quản lý		55.080.000	18%	
	- Hỗ trợ cơ sở vật chất, tiền điện		110.160.000	36%	
2.2	Vệ sinh bán trú: Khối 10				
	Mức thu:		120.000		Mức thu 30/tháng/HS, 4 tháng

STT	NỘI DUNG	Công thức	NĂM HỌC 2021-2022		GHI CHÚ
			Dự toán	Tỷ lệ (%)	
	Tổng dự toán chi :		54.000.000		Dự toán 500 HS đăng ký , thất thu 10 %
	- Chi phục vụ, vệ sinh		25.920.000	48%	
	- Thuế		1.080.000	2%	
	- Mua cơ sở vật chất: , bột giặt, nước xả, tiền nước, tiền điện		27.000.000	50%	
2.3	Tiền tổ chức học Anh văn bản ngữ: K10+11				
	Mức thu:		400.000		Mức thu 100/tháng/HS, 4 tháng
	Tổng dự toán chi :		349.200.000		Thất thu 10 %
	- Chi GV bản ngữ, trợ giảng		296.820.000	85%	
	- Chi tổ chức quản lý		34.920.000	10%	
	- Thuế		6.984.000	2%	
	- Hỗ trợ cơ sở vật chất, tiền điện		10.476.000	3%	
3	Các khoản thu hộ, chi hộ				
3.1	Học phẩm				
	Mức thu: * Khối 10		69.020.000		140.000 đ/năm
	* Khối 11		57.120.000		120.000 đ/năm
	* Khối 12		73.950.000		150.000 đ/năm
	Tổng dự toán chi : Phù hiệu, thẻ học sinh, sổ liên lạc điện tử, giấy kiểm tra, ghế nhựa ngồi chào cờ, chụp ảnh,..		200.090.000		
3.2	Lệ phí thi nghề (Khối 11)				
	Mức thu:		12.852.000		27.000 đ / năm
	Chi tiền lệ phí thi		12.852.000		
3.3	Lệ phí sổ liên lạc điện tử				
	Mức thu:		73.100.000		50.000 đ/năm
	Chi tiền thanh toán sổ liên lạc điện tử		73.100.000		
3.4	Nước uống				
	Mức thu:		73.100.000		50.000 đ/năm
	Chi tiền thanh toán tiền nước uống		73.100.000		
3.5	Bảo hiểm tai nạn				
	Mức thu		73.100.000		50.000 đ/năm
	Chi tiền thanh toán mua BHTN		73.100.000		
3.6	Bảo hiểm y tế				
	Mức thu: * Khối 10+11		546.516.000		564.000 đ/ 12 tháng
	* Khối 12		208.539.000		423.000 đ/ 9 tháng
	Chi tiền mua BHYT		755.055.000		
3.7	Suất ăn bán trú				
	Mức thu		30.0000/suất		
	Chi thanh toán: tùy theo tình hình thực tế phát sinh				
3.8	K12 online				
	Mức thu		116.960.000		80.000 đ/năm
	Chi tiền thanh toán mua BHTN		116.960.000		

